

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

Số: **8108**/BCT – TTTN

V/v trả lời Văn bản số 3703/TCT-KTNB  
và Văn bản số 4044/TCT-KTNB xác  
định điều kiện kinh doanh mặt hàng xăng  
dầu tạm nhập tái xuất

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **11** tháng **10** năm 2024



Ký bởi: Bộ Công Thương  
Cơ quan: Bộ Công Thương  
Thời gian ký: 11.10.2024 16:0

Kính gửi: Tổng cục Thuế

Trả lời Công văn số 4475/TCT-KTNB ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Tổng cục Thuế về việc cho ý kiến theo văn bản số 3703/TCT-KTNB liên quan đến xác định điều kiện kinh doanh mặt hàng xăng dầu tạm nhập tái xuất, Bộ Công Thương đã có Công văn số 7059/BCT-TTTN ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc xác định điều kiện kinh doanh mặt hàng xăng dầu tạm nhập tái xuất.

Bộ Công Thương gửi kèm Quý Tổng cục Thuế Công văn số 7059/BCT-TTTN nêu trên để nghiên cứu, áp dụng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTTN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thúy Hiền**

Số: 7059/BCT-TTTN

V/v xác định điều kiện kinh doanh mặt hàng xăng dầu tạm nhập tái xuất

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Tổng cục Thuế

Trả lời Công văn số 3703/TCT-KTNB ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tổng cục Thuế về việc xác định điều kiện kinh doanh mặt hàng xăng dầu tạm nhập tái xuất, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

**1. Quy định về tạm nhập tái xuất xăng dầu**

- Tại khoản 2, khoản 3 khoản 4 và 5 Điều 35 Nghị định 83/2014/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu quy định:

*"2. Chỉ có thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu được tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu.*

*3. Chỉ có thương nhân sản xuất được gia công xuất khẩu xăng dầu.*

*4. Kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu gồm những loại hình sau:*

*a) Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu vào Việt Nam và làm thủ tục xuất khẩu xăng dầu ra khỏi Việt Nam.*

*b) Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu vào Việt Nam và bán xăng dầu cho thương nhân thuộc các khu vực hải quan riêng trên lãnh thổ Việt Nam như khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, khu bảo thuế, khu thương mại công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong đó quy định quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa các khu vực này với nội địa là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ có quy định khác.*

*5. Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu vào Việt Nam để bán cho các đối tượng sau đây cũng được áp dụng các quy định về kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu:*

*a) Máy bay của các hãng hàng không nước ngoài cập cảng hàng không Việt Nam, máy bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế xuất cảnh.*

*b) Tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh."*

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư 38/2014/TT-BCT và khoản 1 Điều 2 Thông tư số 17/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết



một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu quy định:

*“1. Chỉ thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân dầu mới kinh doanh xăng dầu được kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu*

*2. Thương nhân bán xăng dầu cho các đối tượng quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP phải có đăng ký ngành nghề kinh doanh cung ứng xăng dầu hàng không. Thương nhân bán xăng dầu cho các đối tượng được quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 35 Nghị định 83/2014/NĐ-CP (Tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh) phải có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ cung ứng xăng dầu tàu biển hoặc thông qua Công ty cung ứng tàu biển là đại lý cung ứng để bán xăng dầu.”*

2. Quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cung ứng tàu biển

- Tại Điều 235 Bộ luật hàng hải Việt Nam quy định:

*“Đại lý tàu biển là dịch vụ mà người đại lý tàu biển nhân danh chủ tàu hoặc người khai thác tàu tiến hành các dịch vụ liên quan đến tàu biển hoạt động tại cảng, bao gồm: việc thực hiện các thủ tục tàu biển đến, rời cảng; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm hàng hải, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa, hợp đồng thuê tàu, hợp đồng thuê thuyền viên; ký phát vận đơn hoặc chứng từ vận chuyển tương đương; **cung ứng vật tư, nhiên liệu, thực phẩm, nước sinh hoạt cho tàu biển**; trình kháng nghị hàng hải; thông tin liên lạc với chủ tàu hoặc người khai thác tàu; dịch vụ liên quan đến thuyền viên; thu, chi các khoản tiền liên quan đến hoạt động khai thác tàu; giải quyết tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hoặc về tai nạn hàng hải và dịch vụ khác liên quan đến tàu biển.”*

- Tại Điều 242 Bộ luật hàng hải Việt Nam quy định:

*“Điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển*

*1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển tại Việt Nam phải được thành lập theo quy định của pháp luật; trường hợp là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải bảo đảm phần vốn góp theo quy định.*

*2. Có người chuyên trách thực hiện khai thác dịch vụ đại lý tàu biển và người chuyên trách công tác pháp chế.*

*3. Nhân viên đại lý tàu biển phải là công dân Việt Nam và có chứng chỉ chuyên môn về đại lý tàu biển.*

*4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”*

3. Quy định về thù lao đại lý

Tại Điều 171 Luật thương mại năm 2005 quy định:

*“Thù lao đại lý*

1. Trừ trường hợp có thoả thuận khác, thù lao đại lý được trả cho bên đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

2. Trường hợp bên giao đại lý ấn định giá mua, giá bán hàng hóa hoặc giá cung ứng dịch vụ cho khách hàng thì bên đại lý được hưởng hoa hồng tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá mua, giá bán hàng hóa hoặc giá cung ứng dịch vụ.

3. Trường hợp bên giao đại lý không ấn định giá mua, giá bán hàng hóa hoặc giá cung ứng dịch vụ cho khách hàng mà chỉ ấn định giá giao đại lý cho bên đại lý thì bên đại lý được hưởng chênh lệch giá. Mức chênh lệch giá được xác định là mức chênh lệch giữa giá mua, giá bán, giá cung ứng dịch vụ cho khách hàng so với giá do bên giao đại lý ấn định cho bên đại lý.

4. Trường hợp các bên không có thoả thuận về mức thù lao đại lý thì mức thù lao được tính như sau:

a) Mức thù lao thực tế mà các bên đã được trả trước đó;

b) Trường hợp không áp dụng được điểm a khoản này thì mức thù lao đại lý là mức thù lao trung bình được áp dụng cho cùng loại hàng hoá, dịch vụ mà bên giao đại lý đã trả cho các đại lý khác;

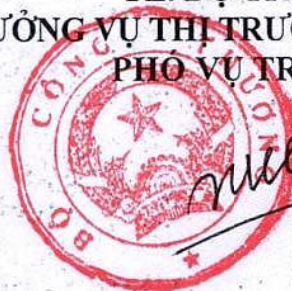
c) Trường hợp không áp dụng được điểm a và điểm b khoản này thì mức thù lao đại lý là mức thù lao thông thường được áp dụng cho cùng loại hàng hoá, dịch vụ trên thị trường."

Trên đây là ý kiến về quy định pháp luật đối với hoạt động tạm nhập tái xuất xăng dầu, Bộ Công Thương gửi Quý Tổng cục để nghiên cứu, áp dụng./.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC  
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Nguyễn Sinh Nhật Tân (đề b/c);
- Vụ trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, TTTN (Hieudt).



Nguyễn Thúy Hiền